

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4
TỈNH ĐỒNG THÁP
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 56/2026/HS-ST
Ngày: 08 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH ĐỒNG THÁP

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Tôn Văn Hùng**.

2. Ông: **Võ Văn Bảy**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Nhân** - Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hồng Tiền** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Hứa Nguyễn Thanh V**, sinh ngày 30/10/2003, tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); Số căn cước công dân: 082203011200; Hộ khẩu thường trú: 24/11, đường Đ, khu phố A, phường C, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú hiện nay: 2, đường Đ, khu phố A, phường C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Hứa Thanh T, sinh năm 1971 và bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Về nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình ấp T, xã H, tỉnh Đồng Tháp; học đến lớp 10 nghỉ học. Ngày 09/12/2022, Ủy ban nhân dân xã T ra quyết định số 5052/QĐ-XPHC xử phạt số tiền 22.500.000 đồng về hành vi sử dụng các loại pháo trái phép, tàng trữ công cụ hỗ trợ. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2025, đến ngày 16/8/2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam Cai Lậy.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2/ Họ và tên: **Huỳnh Văn T1**, sinh ngày 20/4/2002, tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); Số căn cước công dân: 082202010821; Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp:

Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Huỳnh Văn T2, sinh năm 1973(đã chết) và bà: Võ Thị Phụng E, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 lần. Ngày 22/11/2021, bị Tòa án nhân dân Thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (Bản án số 50/2021/HS-ST). Chấp hành xong ngày 08/3/2024 (chưa được xóa án tích); Về nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp; học đến lớp 6 nghỉ học. Ngày 11/01/2001, Ủy ban nhân dân xã T ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 01 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/9/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Cai Lậy.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Mai Hoàng P**, sinh ngày 28/02/2010; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Hoàng P: Ông **Mai Hoàng P1**, sinh năm 1989 là cha ruột của Mai Hoàng P. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Tháp

2/ **Huỳnh Gia H**, sinh ngày 10/8/2006; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Q, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

3/ **Bùi Văn V1**, sinh ngày 25/02/2001; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

4/ **Phạm Hoàng T3**, sinh ngày 10/4/2002; (có mặt)

Nơi cư trú: Số C, đường C, khu phố C, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

5/ **Nguyễn Thanh P2**, sinh ngày 13/10/2006; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

6/ **Nguyễn Đăng K**, sinh ngày 10/12/2005; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố M, phường N, tỉnh Đồng Tháp.

7/ **Trần Chí T4**, sinh ngày 08/4/2006; (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

8/ **Huỳnh Gia B (B5)**, sinh ngày 28/6/2008; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số E, đường C, khu phố A, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Gia B: Ông **Huỳnh Thanh H1**, sinh năm 1977 là cha ruột của Huỳnh Gia B. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số E, đường C, khu phố A, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

9/ **Lê Thanh D1**, sinh ngày 09/7/2008; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số E, Hẻm E, đường Ô, khu phố A, phường C, tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thanh D1: Ông **Lê Thanh T5**, sinh năm 1980 là cha ruột của Lê Thanh D1. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số E, Hẻm E, đường Ô, khu phố A, phường C, tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp.

- 10/ **Lê Kim D2**, sinh ngày 02/5/2003; (có mặt)
Nơi cư trú: Số E, Hẻm E, đường Ô, khu phố A, phường C, tỉnh Đồng Tháp.
- 11/ **Trần Phạm Duy K1** (V1), sinh ngày 04/6/2006; (có mặt)
Nơi cư trú: Số F, Q, khu phố A, phường C, tỉnh Đồng Tháp.
- 12/ **Nguyễn Ngọc T6**, sinh ngày 20/4/2006; (có mặt)
Nơi cư trú: Số A, Q, khu phố M, phường N, tỉnh Đồng Tháp.
- 13/ **Trần Thị Diễm M**, sinh ngày 04/10/2003; (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp M, xã T, tỉnh Đồng Tháp.
- 14/ **Nguyễn Tấn T7**, sinh ngày 22/9/2008; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu phố B, phường M, tỉnh Đồng Tháp.
Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tấn T7: Bà Trần Thị Bích T8, sinh năm 1979 là mẹ ruột của Nguyễn Tấn T7. (vắng mặt)
- 15/ **Hồ Trung H2**, sinh ngày 11/5/2006; (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.
- 16/ **Đặng Hoàng H3**, sinh ngày 09/11/1999; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.
- 17/ **Nguyễn Trần Thái B1**, sinh ngày 23/12/2003; (có mặt)
HKTT: Ấp T, xã C, tỉnh Đồng Tháp.
Nơi cư trú hiện nay: Số A đường T, khu phố B, phường M, tỉnh Đồng Tháp.
- 18/ **Nguyễn Bạch L**, sinh ngày 19/8/2003; (có mặt)
Nơi cư trú: Khu phố C, phường M, tỉnh Đồng Tháp.
- 19/ **Trần Bình T9**, sinh ngày 13/5/2003; (có mặt)
Nơi cư trú: Số C, đường N, khu phố D, phường T, tỉnh Đồng Tháp.
- 20/ **Huỳnh Văn T10**, sinh ngày 16/5/1997; (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.
- * Người làm chứng:*
- 1/ **Trương Thị V2**, sinh năm 1994; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Số C, Đường Bá T11, khu phố G, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 2/ **Nguyễn Thị Hồng T12**, sinh năm 1978; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu phố A, phường M, tỉnh Đồng Tháp.
- 3/ **Phạm Văn M1**, sinh năm 1972; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Số B, C, khu phố C, phường M, tỉnh Đồng Tháp.
- 4/ **Nguyễn Văn B2**, sinh năm 1975; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu phố A, phường M, tỉnh Đồng Tháp.
- 5/ **Nguyễn Lê Tiến L1**, sinh năm 2007; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu phố R, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng năm 2023, thông qua trên mạng Hứa Nguyễn Thanh V mua khẩu súng có ổ quay cùng 06 viên đạn đem về nhà cất giữ. Khoảng 20 giờ ngày 11/8/2025, V cùng nhóm bạn 09 người ngồi uống nước tại quán N, địa chỉ: số A,

đường T, khu phố A, phường M, tỉnh Đồng Tháp (do chị Trương Thị V2, sinh năm 1994, cư trú: 396/5 Dương Bá T11, khu phố G, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh làm chủ), trước khi đi V mang theo cây súng và 06 viên đạn giấu trong người để phòng thân. Thời điểm này, trong quán có nhiều khách đang uống nước tại nhiều bàn khác nhau, cách nhóm V đang ngồi 7,56m thì có Huỳnh Văn T1 cũng đang ngồi uống nước cùng với nhóm bạn 07 người tại quán N. Trong lúc uống nước, cho rằng V nhìn “đều mình” nên T1 và V xảy ra cự cãi, rồi T1 cầm 01 dao lưỡi bằng kim loại, cán màu vàng, loại mũi bầu dài khoảng 20cm (T1 khai tự lấy ở nhà của Nguyễn Thanh P2, sinh năm 2006, cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp đem theo phòng thân) định đánh nhau với V thì được bạn ngồi chung bàn là Nguyễn Thanh P2 can ngăn kéo lại nên T1 ngồi xuống.

Thấy vậy, nhóm V đứng lên đi về thì T1 cầm dao đứng dậy đuổi theo V thì V liền dùng tay phải lấy khẩu súng đang giấu trong lưng quần, vừa đi vừa lên đạn. Khi V vừa đi ra khỏi quán đến vị trí xe mô tô đang dựng trước quán thì T1 cầm dao đuổi đến hướng dao vào định đánh nhau với V liền bị V dùng súng hướng nhắm vào chân của T1 bắn nổ một cái nhưng không trúng. V lùi lại sau lưng gốc cây tiếp tục đưa súng hướng vào chân T1 bắn phát thứ hai nổ nhưng không trúng, V đi vòng lại rồi đưa súng nhắm vào chân T1 bắn phát thứ ba nổ trúng đùi phải T1 rồi cả hai nhóm bỏ đi. Khi đi ngang cầu T đoạn thuộc khu phố A, phường M, tỉnh Đồng Tháp, T1 vứt dao xuống sông (theo T1 khai) và về đến gần nhà thì phát hiện mình bị thương tích ở đùi chân phải nên nhờ bạn chở đến Bệnh viện Đ cấp cứu. Trên đường về, V đã ném 03 viên đạn và 03 vỏ đạn (đã sử dụng còn kẹt trong súng) xuống sông C (theo V khai) đoạn thuộc khu phố B, phường M, tỉnh Đồng Tháp. Đến ngày 12/8/2025 thì V ra đầu thú.

Ngày 14/8/2025 Ủy ban nhân dân phường M có văn bản số 178/CV-UBND đề nghị xử lý nghiêm vụ việc có dấu hiệu Gây rối trật tự công cộng xảy ra tại quán nước Bear nêu trên.

- Vật chứng thu giữ, gồm:

+ 01 khẩu súng bằng kim loại, có ổ quay, trên súng có chữ “MADE IN CHINA”, “SMITH & WESSON”, không có đạn trong ổ đạn; 1 quần jean dài màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu đen, trên tay áo trái có thêu sọc ba màu “Đỏ - trắng - xanh”; 01 đôi dép quai ngang màu cam đen, trên quai có in chữ “MCM” (do Hứa Nguyễn Thanh V giao nộp).

+ 01 vật (đầu đạn) bằng kim loại dạng trụ tròn lấy từ vết thương đùi chân phải của Huỳnh Văn T1 (do bác sĩ Trương Minh Q cung cấp).

+ 04 đoạn video được thu từ C của quán N, chép vào USB được niêm phong trong bì thư (chuyển trong hồ sơ vụ án).

+ 01 con dao dài 28cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 16cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 3,8cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 12cm (do Phạm Hoàng T3, sinh năm 2002, cư trú 391/8, đường 30 tháng 4, khu phố C, phường C, tỉnh Đồng Tháp giao nộp).

+ Đối với 03 viên đạn và 03 vỏ đạn (đã sử dụng) cùng con dao do V và T1 đã ném xuống sông; 02 đầu đạn mà V bắn tại quán, Cơ quan điều tra đã tiến hành tìm kiếm nhưng không thu giữ được.

Kết Luận giám định số 1049/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ, kết luận:

1. Khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1 là súng chế tạo thủ công bắn được với loại đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm, hiện tại khẩu súng có đầy đủ các bộ phận, lắp ráp đúng vị trí và bắn được đạn nổ. Khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1 thuộc vũ khí quân dụng.

2. Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A2 là đầu đạn của loại đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm, không còn tính năng tác dụng của vũ khí và không phải vũ khí quân dụng. Loại đạn này thuộc vũ khí quân dụng và sử dụng để bắn được với khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1.

3. Không đủ cơ sở kết luận đầu đạn gửi giám định ký hiệu A2 có được bắn ra từ khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1 hay không.

Kết luận giám định số 1250/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ đối với 04 tệp video, kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong mẫu cần giám định.

Kết luận giám định số 1301/KL-KTHS ngày 03/9/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A là dao sắc, nhọn, thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1 (con dao do Phạm Hoàng T3 giao nộp).

Kết luận giám định số 167-2025/KLTTCT-TTPY ngày 09/9/2025 của Trung tâm P3, kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Huỳnh Văn T1 là 03%. Vật gây thương tích + Cơ chế hình thành: Thương tích Huỳnh Văn T1 do hỏa khí có mảnh sát thương gây nên.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hứa Nguyễn Thanh V đã bồi thường chi phí điều trị cho Huỳnh Văn T1 số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo T1 đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường thêm gì khác. Đồng thời có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với V về hành vi gây thương tích.

Tại phiên tòa bị cáo Hứa Nguyễn Thanh V và bị cáo Huỳnh Văn T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nên không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Gia H, Bùi Văn V1 và Trần Chí T4 có ý kiến trình bày như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 11/8/2025 có đi cùng với nhóm bạn 07 người trong đó có T1 uống nước tại quán N; địa chỉ: số A, đường T, khu phố A, phường M, tỉnh Đồng Tháp; trong lúc uống nước thì giữa T1 và V1 có xảy ra cự cãi với nhau, nên mới xảy ra nội dung sự việc như lời trình bày của bị cáo T1 và V1 trình bày tại phiên tòa hôm nay là đúng; sau khi sự việc xảy ra thì bỏ đi về, không có tham gia trong việc đánh nhau hay có hành vi gây rối trật tự công cộng.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Hoàng T3 có ý kiến trình bày như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 11/8/2025 có đi cùng với nhóm bạn 07 người trong đó có T1 uống nước tại quán N; địa chỉ: số A, đường T, khu phố A, phường M, tỉnh Đồng Tháp; trong lúc uống nước thì giữa T1 và V1 có xảy ra cự cãi với nhau, nên mới xảy ra nội dung sự việc như lời trình bày của bị cáo T1 và V1 trình

bày tại phiên tòa hôm nay là đúng; sau khi sự việc xảy ra thì bỏ đi về, không có tham gia trong việc đánh nhau hay có hành vi gây rối trật tự công cộng. Hôm đó có đem theo con dao là do mua con dao về để sử dụng sinh hoạt trong gia đình, khi xảy ra sự việc con dao để trong người ở phía sau lưng, nhưng không có dùng con dao gây rối hay gây thương tích cho ai. Đối với con dao sau đó giao nộp cho Công an nay không yêu cầu trả lại mà giao cho Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn T10 có ý kiến trình bày như sau: Bị cáo T1 là em ruột của anh T10. Lúc xảy ra sự việc ngày 11/8/2025 tại quán N; địa chỉ: số A, đường T, khu phố A, phường M, tỉnh Đồng Tháp như thế nào thì anh tính không rõ, vì anh T10 không có mặt ở đó. Phía Tới khi bị thương tích có điện anh T10 đến chở đi bệnh viện Đ do có bị thương tích, anh T10 không có tham gia trong việc đánh nhau hay gây rối trật tự công cộng.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Kim D2, chị Nguyễn Ngọc T6, chị Trần Thị Diễm M, anh Hồ Trung H2 có ý kiến trình bày như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 11/8/2025 có đi cùng với nhóm bạn 09 người trong đó có V1 uống nước tại quán N; địa chỉ: số A, đường T, khu phố A, phường M, tỉnh Đồng Tháp; trong lúc uống nước thì giữa V1 và T1 có xảy ra cự cãi với nhau, nên mới xảy ra nội dung sự việc như lời trình bày của bị cáo V1 và T1 trình bày tại phiên tòa hôm nay là đúng; sau khi sự việc xảy ra thì bỏ đi về, không có tham gia trong việc đánh nhau hay có hành vi gây rối trật tự công cộng.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Phạm Duy K1 có ý kiến trình bày như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 11/8/2025 có đi cùng với nhóm bạn 09 người trong đó có V1 uống nước tại quán N; địa chỉ: số A, đường T, khu phố A, phường M, tỉnh Đồng Tháp; trong lúc uống nước thì anh K1 đi mua đồ ăn khi về đến quán thì sự việc đã xảy ra đã xong nên anh K1 không rõ nội dung sự việc; anh K1 không có tham gia trong việc đánh nhau hay có hành vi gây rối trật tự công cộng.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Bạch L có ý kiến trình bày như sau: Vào ngày 11/8/2025 có hẹn nhóm bạn trong đó có V1 uống nước tại quán N; địa chỉ: số A, đường T, khu phố A, phường M, tỉnh Đồng Tháp; nhưng hôm đó do đến quán uống nước trễ nên nội dung sự việc đã xảy ra đã xong, nên không rõ sự việc xảy ra như thế nào; anh L không có tham gia trong việc đánh nhau hay có hành vi gây rối trật tự công cộng.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trần Thái B1 có ý kiến trình bày như sau: Do ở nhà có dịch vụ chạy xe, nên vào đêm 12/8/2025 V1 có điện thoại hỏi có xe không để thuê chở đi Thành phố Hồ Chí Minh; nên mới chở V1 đi Thành phố Hồ Chí Minh đến bến xe M thì V1 xuống xe và đi đâu nữa thì anh B1 không biết, còn anh B1 thì chạy xe về nhà; sự việc giữa V1 và T1 đánh nhau hay có hành vi gây rối trật tự công cộng như thế nào thì anh B1 không biết.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Bình T9 có ý kiến trình bày như sau: Vào ngày 12/8/2025 đi làm về nhưng không có xe để đi về nhà nên có ghé chỗ Lê Thanh D1 uống nước tại quán nước B3 để mượn xe chạy về nhà; còn

nội dung sự việc giữa hai bên xảy ra như thế nào thì anh T9 không biết; anh T9 không có tham gia trong việc đánh nhau hay có hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKSKV4 ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Hứa Nguyễn Thanh V về tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Huỳnh Văn T1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Hứa Nguyễn Thanh V và bị cáo Huỳnh Văn T1 đã thừa nhận hành vi phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”; bị cáo Hứa Nguyễn Thanh V đã thừa nhận hành vi phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hứa Nguyễn Thanh V về tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; bị cáo Huỳnh Văn T1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng b khoản 2 Điều 318, khoản 1 Điều 304, Điều 38, 55, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hứa Nguyễn Thanh V 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng và 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Áp dụng b khoản 2 Điều 318, Điều 38, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T1 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội gây rối trật tự công cộng. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quần jean dài màu xanh; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, trên tay áo trái có thêu sọc ba màu (Đỏ-trắng-xanh); 01 (một) đôi dép quai ngang màu cam đen, trên quai có in chữ “MCM”; 01 (một) vật (đầu đạn) bằng kim loại dạng trụ tròn; 01 (một) con dao dài 28cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 16cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 3,8cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 12cm. Tịch thu 01 khẩu súng bằng kim loại, có ổ quay, trên súng có chữ “MADE IN CHINA”, “SMITH & WESSON”, không có đạn trong ổ đạn và đề nghị Hội đồng xét xử giao cho Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực 2- Nhị Quý quản lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mai Hoàng P, anh Nguyễn Thanh P2, anh Nguyễn Đăng K, anh Huỳnh Gia B, anh Lê Thanh D1, anh Nguyễn Tấn T7, anh Đặng Hoàng H3; ông Mai Hoàng P1 là người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mai Hoàng P; ông Huỳnh Thanh H1 là người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Gia B;

ông Huỳnh Thanh H1 là người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Gia B; ông Lê Thanh T5 là người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Thanh D1; bà Trần Thị Bích T8 là người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tấn T7; người là chứng chỉ Trương Thị V2, chị Nguyễn Thị Hồng T12, anh Phạm Văn M1, anh Nguyễn Văn B2, anh Nguyễn Lê Tiến L1. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của những người này nên việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo V và T1. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hứa Nguyễn Thanh V và bị cáo Huỳnh Văn T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào năm 2023, thông qua trên mạng Hứa Nguyễn Thanh V mua khẩu súng có ổ quay cùng 06 viên đạn đem về nhà cất giữ, qua giám định là vũ khí quân dụng. Khoảng 20 giờ ngày 11/8/2025, tại quán nước B, địa chỉ: số A, đường T, khu phố A, phường M, tỉnh Đồng Tháp, Hứa Nguyễn Thanh V nhìn thấy Huỳnh Văn T1 cầm dao là hung khí nguy hiểm truy đuổi mình nên V đã cầm súng hướng súng xuống chân Huỳnh Văn T1 bắn nổ ba lần, lần thứ ba trúng đùi chân phải gây thương tích 03% cho T1. Thời điểm này trong quán nước có nhiều người nên hành vi của V và T1 đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cả hai phải chịu trách nhiệm hình sự. Xét lời thừa nhận tội của bị cáo V và bị cáo T1 là phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường; Kết luận giám định số 1049/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ; Kết luận giám định số 1250/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ và Kết luận giám định số 1301/KL-KTHS ngày 03/9/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Hứa Nguyễn Thanh V phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Huỳnh Văn T1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[4] Xét về ý thức chủ quan của bị cáo V nhận thức được rằng việc tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo lại có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng; đối với bị cáo V và

bị cáo T1 nhận thức được rằng việc gây rối trật tự công cộng là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng. Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo V đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng mà còn gây hoang mang; bất bình, lo lắng cho nhân dân; hành vi của bị cáo V và bị cáo T1 gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nơi xảy ra tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng; bị cáo T1 có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này được xem là tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo V và bị cáo T1 thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo V và bị cáo T1 hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo V sau khi phạm tội bị cáo ra Công A để đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo V hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[7] Về nhân thân: Bị cáo V trước đây có 01 tiền sự, nhưng hiện nay không có tiền án, tiền sự; bị cáo T1 trước đây có 01 tiền sự, nhưng hiện nay không có tiền sự, có 01 tiền án được chưa xóa án tích; về trình độ học vấn bị cáo Vinh 1, bị cáo T1 6/12 nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; bị cáo V mới phạm tội lần đầu. Do vậy, cần xem xét chiếu cố phần nào mức hình phạt đối với các bị cáo, nhưng cũng phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này. Đối với bị cáo V đưa ra xét xử 02 tội danh khác nhau, nên áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung cho bị cáo V.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo V hiện nay không có việc làm ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo V; theo khoản 5 Điều 304 của Bộ luật hình sự.

[9] Đối với bị cáo Hứa Nguyễn Thanh V có hành vi gây thương tích 03% cho Huỳnh Văn T1 nhưng Tới tự nguyện có đơn rút yêu cầu khởi tố nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không khởi tố hình sự mà lập hồ sơ xử phạt hành chính là có căn cứ; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[10] Đối với người đã bán súng cho bị cáo Hứa Nguyễn Thanh V, do không xác định được đặc điểm nhân thân, C qua Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[11] Đối với Phạm Hoàng T3 đi cùng nhóm với bị cáo T1 có mang theo dao, qua giám định thuộc “Danh mục dao có tính sát thương cao”. Tuy nhiên qua kết quả điều tra, trích xuất Camera tại hiện trường T3 chỉ giấu sau lưng đứng trong quán nước mà không thực hiện hành động, đem ra gây rối hay gây thương tích cho người khác,

đồng thời đã tự nguyện giao nộp con dao. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với T3 là có căn cứ; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) quần jean dài màu xanh; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, trên tay áo trái có thêu sọc ba màu (Đỏ-trắng-xanh); 01 (một) đôi dép quai ngang màu cam đen, trên quai có in chữ “MCM”; 01 (một) vật (đầu đạn) bằng kim loại dạng trụ tròn; 01 (một) con dao dài 28cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 16cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 3,8cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 12cm. Tịch thu 01 khẩu súng bằng kim loại, có ổ quay, trên súng có chữ “MADE IN CHINA”, “SMITH & WESSON”, không có đạn trong ổ đạn. Giao cho B4 Chỉ huy phòng thủ khu vực 2- Nhị Quý quản lý theo quy định.

[13] Về án phí: Bị cáo Hứa Nguyễn Thanh V và bị cáo Huỳnh Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Xét ý kiến và đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hứa Nguyễn Thanh V phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”; bị cáo Huỳnh Văn T1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 55 Bộ luật Hình sự; Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Hứa Nguyễn Thanh V 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo V phải chấp hành là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo V bị bắt tạm giữ là ngày 13/8/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Huỳnh Văn T1 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo T1 bị bắt tạm giam là ngày 09/9/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) quần jean dài màu xanh; 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, trên tay áo trái có thêu sọc ba màu (Đỏ-trắng-xanh); 01 (một) đôi dép quai ngang màu cam đen, trên quai có in chữ “MCM”; 01 (một) vật (đầu đạn) bằng kim loại dạng trụ tròn; 01 (một) con dao dài 28cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 16cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 3,8cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 12cm.

Tịch thu 01 khẩu súng bằng kim loại, có ổ quay, trên súng có chữ “MADE IN CHINA”, “SMITH & WESSON”, không có đạn trong ổ đạn. Giao cho B4 Chỉ huy phòng thủ khu vực 2- Nhị Quý quản lý theo quy định.

(Vật chứng trên được Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4- Đồng Tháp quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Đồng Tháp lập ngày 10/4/2026)

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí.

Bị cáo Hứa Nguyễn Thanh V và bị cáo Huỳnh Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;(Đã ký)
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 4-Dồng Tháp;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra CA tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

Phan Thanh Sơn

